

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC TRỰC TUYẾN

I. THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC • Tên môn học: **Luyện phát âm Anh – Mỹ**

- Số tín chỉ: 03 LT
- Khoa/Ban phụ trách: Khoa Ngoại ngữ
- Thời gian: 10 tuần theo phương thức trực tuyến + 2 tuần gia hạn
- Địa điểm lớp học: Cổng đào tạo trực tuyến www.lms.elo.edu.vn

II. MÔ TẢ MÔN HỌC

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong môn học này, sinh viên có thể phát âm tiếng Anh chính xác.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Kiến thức

Sinh viên có thể nhận dạng và phân biệt: các âm nguyên âm, phụ âm và nhóm phụ âm khác nhau; các mô hình dấu nhấn (stress patterns) ở từ và câu; các hiện tượng biến đổi âm trong văn nói thông thường; các mô hình ngữ điệu trong tiếng Anh; các dạng mạnh/yếu của các từ mang chức năng ngữ pháp trong câu; cách phát âm các dạng rút gọn của động từ; và phân biệt được sự khác nhau giữa âm và chính tả (spelling).

2.2.2. Kỹ năng

Sinh viên có thể vận dụng và phối hợp hệ thống nguyên âm, phụ âm và các nhóm phụ âm đã học để phát âm tiếng Anh; có thể vận dụng các mô hình dấu nhấn và ngữ điệu khi nói; có thể vận dụng các mối quan hệ giữa âm và ngữ pháp để phát âm và nói tiếng Anh tự nhiên hơn

2.2.3. Thái độ

Sinh viên có ý thức phát âm chuẩn xác khi nói tiếng Anh và có ý thức nói tiếng Anh có trọng âm và ngữ điệu.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC

3.1. Unit 1: VOWEL SOUNDS

3.1.1. Mục tiêu học tập:

- Sinh viên có thể nhận dạng và phân biệt các âm nguyên âm và nguyên âm đôi, bao gồm: / i: /, / ɪ /, /ʊ/, /u:/, /e/, /æ/, /ɒ/, /ɔ:/, /ɑ:/, /ʌ/, /ə/, /ɜ:/, /aʊ/, /əʊ/, và /eɪ/.
- Sinh viên có thể vận dụng và phối hợp các âm nguyên âm và nguyên âm đôi để phát âm tiếng Anh.

3.1.2. Các chủ đề của Unit:

- Introduction: The English Sound System
- Topic 1: The sounds / i: / and / ɪ /
- Topic 2: The sounds /ʊ/ and /u:/
- Topic 3: The sounds /e/ and /æ/
- Topic 4: The sounds /ɒ/ and /ɔ:/
- Topic 5: The sounds /ɑ:/ and /ʌ/
- Topic 6: The sounds /ə/ and /ɜ:/
- Topic 7: The sounds /aʊ/, /əʊ/, /eɪ/

3.2. UNIT 2: CONSONANT SOUNDS

3.2.1. Mục tiêu học tập Unit:

- Sinh viên có thể nhận dạng và phân biệt các âm phụ âm, bao gồm: /p/, /b/, /f/, /v/, /t/, /d/, /θ/, /ð/, /tʃ/, /dʒ/, /s/, /z/, /ʃ/, /ʒ/, /k/, /g/, /m/, /n/, /ŋ/, /h/, /r/, /l/, /w/, và /j/.
- Sinh viên có thể vận dụng và phối hợp các âm phụ âm để phát âm tiếng Anh.

3.2.2. Các chủ đề của Unit:

- Topic 8: The sounds /p/ and /b/
- Topic 9: The sounds /f/ and /v/
- Topic 10: The sounds /t/ and /d/
- Topic 11: The sounds /θ/ and /ð/
- Topic 12: The sounds /tʃ/ and /dʒ/
- Topic 13: The sounds /s/ and /z/
- Topic 14: The sounds /ʃ/ and /ʒ/
- Topic 15: The sounds /k/ and /g/
- Topic 16: The sounds /m/, /n/, and /ŋ/

- Topic 17: The sound /h/
- Topic 18: The sounds /r/ and /l/
- Topic 19: The sounds /w/ and /j/

6.3. UNIT 3: STRESS

6.3.1. Mục tiêu học tập Unit:

- Sinh viên có thể nhận dạng và phân biệt các mô hình dấu nhấn (stress patterns) ở từ và câu.
- Sinh viên có thể vận dụng các mô hình dấu nhấn và ngữ điệu khi nói.

6.3.2. Các chủ đề của Unit:

- Topic 20: Syllables and stress
- Topic 21: Stress in two-syllable words
- Topic 22: Stress in two-syllable words: Numbers and noun compounds
- Topic 23: Stress in longer words
- Topic 24: Sentence stress

6.4. UNIT 4: INTONATION

6.4.1. Mục tiêu học tập Unit:

- Sinh viên có thể nhận dạng và phân biệt các mô hình ngữ điệu trong tiếng Anh.
- Sinh viên có thể vận dụng các mô hình dấu nhấn và ngữ điệu khi nói.

6.4.2. Các chủ đề của Unit:

- Topic 25: Falling and rising intonation
- Topic 26: Falling-rising intonation

IV. CÁC YÊU CẦU CỦA MÔN HỌC

Môn học này được triển khai theo phương thức trực tuyến với 6 Unit và học theo thứ tự từ Unit 1 đến Unit 6. Sinh viên tham gia môn học bằng cách đăng nhập vào hệ thống học trực tuyến của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh (elo.edu.vn) và hoàn thành các hoạt động học tập theo quy định.

4.1. Quy định về việc tham gia học tập trực tuyến

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ và theo thứ tự các Unit của môn học. Có tất cả 6 Unit được học trong 10 tuần, theo hướng dẫn của Lịch trình học tập.
- Các hoạt động học tập của mỗi Unit về cơ bản bao gồm:

- **Xem bài giảng:** Videos, slides, scripts, tài liệu giấy (nếu có) của từng chủ đề trong Unit.
- **Tham gia diễn đàn Thảo luận nội dung môn học (Discussion board):** theo những chủ đề được Giảng viên đưa lên diễn đàn.
- **Làm bài tập cá nhân:** bài tập cá nhân là các bài thực hành sau mỗi topic.
- **Tham gia Video-conferencing:** Sau mỗi 2 Unit sẽ có 1 video conference. Thời gian cụ thể sẽ được thông báo 2 tuần trước khi diễn ra.
- Mỗi tuần sinh viên cần dành 3-5 giờ để hoàn thành các công việc trên.

4.2. Quy định về thực hiện lịch trình học tập

- Sinh viên phải hoàn thành tất cả các hoạt động học tập theo trình tự của Unit mới được tham gia học tập Unit tiếp theo.
- Có thời hạn cuối cho hoạt động diễn đàn
- Sau khi kết thúc lịch trình học tập từng môn học, sẽ có khoảng thời gian gia hạn (2 tuần) để sinh viên hoàn thành các hoạt động bài tập chưa thực hiện nhưng bị trừ 20% điểm cho những hoạt động được thực hiện trong thời gian gia hạn.
- Các hoạt động học tập của các Unit được mở từ đầu học kỳ.

V. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ CHẤM ĐIỂM

Hoạt động học tập	Tỉ lệ
Tham gia diễn đàn_Discussion Board (4 chủ đề) Video-conference (2 lần)	10%
Bài tập cá nhân	30%
Thi kết thúc môn học (thi trực tuyến qua Video-conference phần thi nói và thi tập trung phần nghe)	60%
Tổng cộng:	100%

***Lưu ý: Sinh viên cần sử dụng thiết bị có webcam và microphone để có thể tham gia các buổi video conference.**

VI. YÊU CẦU ĐỐI VỚI SINH VIÊN

6.1. Tham gia thảo luận trên diễn đàn

6.1.1. Các loại diễn đàn:

- Diễn đàn thảo luận nội dung môn học (Discussion Board): là nơi dành cho Giảng viên tạo các chủ đề thảo luận cho môn học. Sinh viên tham gia thảo luận các chủ đề theo thời gian mà giảng viên quy định để tích lũy điểm quá trình cho môn học. Sinh viên phải có thái độ trao đổi, tranh luận tích cực và xây dựng.
- Diễn đàn thảo luận chung (Forum): là nơi để sinh viên tạo các chủ đề thảo luận và đưa ra những thắc mắc liên quan đến môn học. Sinh viên lưu ý sử dụng từ ngữ và văn phong lịch sự, thể hiện sự tôn trọng người khác.

6.1.2. Quy định về cách tính điểm diễn đàn:

- Sinh viên đạt điểm tối đa của Discussion Board (10 điểm) khi: Sinh viên tham gia thảo luận đầy đủ và đáp ứng đúng yêu cầu của nội dung các chủ đề trên Discussion Board.
- Điểm của phần này là điểm trung bình của các chủ đề thảo luận của môn học. Sinh viên chú ý thực hiện đăng thảo luận trong thời hạn của từng chủ đề

6.2. Tham gia Video-conferencing

Sinh viên tham gia 2 buổi Video conference. Thời gian cụ thể theo thông báo của giảng viên. Sinh viên tham gia tích cực các buổi video conference sẽ được giảng viên đánh giá và tích lũy điểm quá trình.

6.3. Làm các bài tập cá nhân topic

- Các bài tập cá nhân là bài theo hình thức trắc nghiệm hoặc tự luận. Sinh viên có kết hợp ghi âm để thực hiện một số bài tập thực hành luyện phát âm.
- Điểm của phần này được tích lũy điểm quá trình

6.4. Làm bài kiểm tra kết thúc môn học

- Bài kiểm tra kết thúc môn học theo hình thức trắc nghiệm và tự luận. Sinh viên được phép sử dụng tài liệu giấy thi tham gia thi.

- Sinh viên tập trung tham gia kiểm tra kết thúc môn tại các cơ sở học tập của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh (Sinh viên xem lịch thi đã được công bố vào đầu học kì).
- Sinh viên phải hoàn thành toàn bộ quá trình học tập online với kết quả trung bình đạt mức tối thiểu là 40% mới được tham gia kiểm tra kết thúc môn học.

VIII. TÀI LIỆU HỌC TẬP

Tài liệu học tập đa phương tiện: Videos, slides, scripts ...

Tài liệu chính: Craven, M. and Sherman, D. K. (2011). *Q: Skills for Success 3—Listening and Speaking*. Oxford: Oxford University Press **Tài liệu tham khảo:**

Tanka, J. and Most, P. (2007). *Interactions One – Listening and Speaking, Silver Edition*. McGraw-Hill.

Tanka, J. and Most, P. (2014). *Interactions One – Listening and Speaking, Sixth Edition*. McGraw-Hill.

Thrush E. A., Baldwin R., and Blass L. (2014). *Interactions Access*. Sixth Edition. McGraw-Hill.

Chase, Becky Tarver. (2013). *Pathway 1—Listening, Speaking, and Critical Thinking*. Heinle-Cengage Learning.

Official Exam Papers from Cambridge Preliminary English Test 6. (2010). UK: Cambridge University Press.

- Brook G. & Jakeman V. (2012). *Complete IELTS 4-5*. UK: Cambridge University Press

VII. CÁC NGUỒN TÀI NGUYÊN KHÁC

- Sinh viên được sử dụng thư viện của Trường, bao gồm việc đọc sách, mượn sách và download các ebook theo quy định của thư viện.
- Sinh viên được hướng dẫn sử dụng Cổng đào tạo trực tuyến của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

IX. CÁCH THÔNG TIN LIÊN LẠC TRONG SUỐT KHÓA HỌC • Thông báo

Thông báo mới sẽ được đăng trên trang mạng của khóa học với mục đích nhắc nhở sinh viên các hạn chót nộp bài, hoặc các vấn đề quan trọng khác của lớp.

• Thư điện tử

Sinh viên và giảng viên sẽ dùng email được trường cấp để liên lạc. Giảng viên sẽ trả lời cho sinh viên trong vòng 48 tiếng sau khi nhận được email. Trong trường hợp giảng viên đi công tác ở nơi hạn chế về internet hoặc không thể trả lời email như thường lệ

sẽ thông báo cho sinh viên biết trước. Để tiết kiệm thời gian, khuyến khích sinh viên đặt câu hỏi trên diễn đàn những vấn đề liên quan đến môn học.

X. LỊCH TRÌNH HỌC TẬP TRỰC TUYẾN

Thời lượng: 10 tuần chính thức + 2 tuần gia hạn

Tuần	Unit	Topic	Hoạt động	Học liệu
1	0	Giới thiệu môn học	Xem video	Video
	1	Unit 1: Vowel sounds	Xem bài giới thiệu: The English Sound System	Slide
		Topic 1. The sounds / i: / and / ɪ /	Làm bài tập	Bài tập + Ghi âm
		Topic 2. The sounds /ʊ/ and /u:/	Làm bài tập	Bài tập + Ghi âm
		Topic 3. The sounds /e/ and /æ/	Làm bài tập	Bài tập + Ghi âm
2	1	Topic 4. The sounds /ɒ/ and /ɔ:/	Làm bài tập	Bài tập + Ghi âm
		Topic 5. The sounds /a:/ and /ʌ/	Làm bài tập	Bài tập + Ghi âm
		Topic 6. The sounds /ə/ and /ɜ:/	Làm bài tập	Bài tập + Ghi âm
		Topic 7. The sounds /aʊ/, /əʊ/, /eɪ/	Làm bài tập	Bài tập + Ghi âm
		Thảo luận Chủ đề 1	Tham gia thảo luận trên Discussion Board	Chủ đề thảo luận
3	2	Unit 2: Consonant sounds	Xem bài giới thiệu Unit 2	Slide
		Topic 8. The sounds /p/ and /b/	Làm bài tập	Bài tập + Ghi âm
		Topic 9. The sounds /f/ and /v/	Làm bài tập	Bài tập + Ghi âm
		Topic.10. The sounds /t/ and /d/	Làm bài tập	Bài tập + Ghi âm

4	Topic 11. The sounds /θ/ and /ð/	Làm bài tập	Bài tập + Ghi âm
	Topic 12. The sounds /tʃ/ and	Làm bài tập	Bài tập + Ghi âm

		/dʒ/		
		Topic.13. The sounds /s/ and /z/	Làm bài tập	Bài tập + Ghi âm
		Thảo luận Chủ đề 2	Tham gia thảo luận trên Discussion Board	Chủ đề thảo luận
5		Topic 14. The sounds /ʃ/ and /ʒ/	Làm bài tập	Bài tập + Ghi âm
		Topic 15. The sounds /k/ and /g/	Làm bài tập	Bài tập + Ghi âm
		Topic 16. The sounds /m/, /n/, and /ŋ/	Làm bài tập	Bài tập + Ghi âm
6		Topic 17. The sound /h/	Làm bài tập	Bài tập + Ghi âm
		Topic 18. The sounds /r/ and /l/	Làm bài tập	Bài tập + Ghi âm
		Topic 19. The sounds /w/ and /j/	Làm bài tập	Bài tập + Ghi âm
		Tham gia Video Conference 1	Thảo luận trực tuyến với giảng viên	Thời gian cụ thể sẽ được cập nhật sau
7	3	Unit 3: Stress	Xem bài giới thiệu Unit 3	Slide
		20: Syllables and stress	Làm bài tập	Bài tập + Ghi âm
		21: Stress in two-syllable words	Làm bài tập	Bài tập + Ghi âm
		22: Stress in two-syllable words: Numbers and noun compounds	Làm bài tập	Bài tập + Ghi âm
8		23: Stress in longer words	Làm bài tập	Bài tập + Ghi âm
		24: Sentence stress	Làm bài tập	Bài tập + Ghi âm
		Thảo luận Chủ đề 3	Tham gia thảo luận trên Discussion Board	Chủ đề thảo luận

9	4	Unit 4: Intonation	Xem bài giới thiệu Unit 4	Slide
		25: Falling and rising intonation	Làm bài tập	Bài tập + Ghi âm
		26: Falling-rising intonation	Làm bài tập	Bài tập + Ghi âm
		Thảo luận Chủ đề 3	Tham gia thảo luận trên Discussion Board	Chủ đề thảo luận
10	Ôn tập	Tham gia Video Conference 2	Thảo luận trực tuyến với giảng viên	Thời gian cụ thể sẽ được cập nhật sau
		Làm bài thi kết thúc môn học mẫu		
11	Gia hạn cho các hoạt động làm bài tập			
12				